

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

Bài 68 - Đừng sợ, hãy tin vào Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Ma-thi-ơ 9:18-19>23-26: Đang khi Đức Chúa Jê-sus phán các điều đó, xảy có người cai nhà hội kia bước vào, quỳ lạy trước mặt Ngài mà thưa rằng: Con gái tôi mới chết; xin Chúa đến, đặt tay trên nó, thì nó sẽ được sống. Đức Chúa Jê-sus bèn đứng dậy, cùng môn đồ Ngài đều đi theo người. Khi Đức Chúa Jê-sus đến nhà người cai nhà hội, thấy bọn thổi sáo, và chúng làm om sòm, thì phán rằng: Các người hãy lui ra; con gái nhỏ này chẳng phải chết đâu, nhưng nó ngủ. Chúng nghe thì chê cười Ngài. Bọn đó đã bị đuổi ra rồi, Ngài bèn vào, cầm lấy tay đứa gái, thì nó liền chỗi dậy. Tin này đồn ra khắp cả xứ đó.

Chúng ta cùng suy gẫm những sự đã được chép về phép lạ này qua sách Lu-ca nữa để hiểu trọn vẹn về sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời.

Lu-ca 8:41-43>49-56: Có người cai nhà hội tên là Giai-ru đến sắp mình xuống nơi chân Đức Chúa Jê-sus, xin Ngài vào nhà mình. Vì người có con gái một, mười hai tuổi, gần chết. Khi Đức Chúa Jê-sus đang đi, dân chúng lấn ép Ngài tứ phía.... Ngài còn đang phán, có kẻ ở nhà người cai nhà hội đến nói với người rằng: Con gái ông chết rồi; đừng làm phiền thầy chi nữa. Song Đức Chúa Jê-sus nghe vậy, phán cùng Giai-ru rằng: Đừng sợ, hãy tin mà thôi, thì con người sẽ được cứu. Khi đến nhà, Ngài chỉ cho Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng, và cha mẹ con ấy vào cùng Ngài. Ai nấy đều khóc lóc than vãn về con đó. Nhưng Ngài phán rằng: Đừng khóc, con này không phải chết, song nó ngủ. Họ biết nó thật chết rồi, bèn nhạo báng Ngài. Nhưng Đức Chúa Jê-sus cầm lấy tay con ấy, gọi lớn tiếng lên rằng: Con ơi, hãy chỗi dậy! Thần linh bèn hoàn lại, con ấy chỗi dậy liền; rồi Ngài truyền cho nó ăn. Cha mẹ nó lấy làm lạ; nhưng Ngài cấm nói lại sự xảy ra đó với ai.

Trong một số bài mà chúng ta đã được học, đức tin luôn có giá trị như một chiếc cầu để tạo điều kiện cho quyền phép của Đức Chúa Trời được thể hiện ra mang sự giải cứu cho những người có nhu cầu cần được Đức Chúa Trời giải cứu hoặc chữa lành hoặc cho chính người ấy hoặc cho những người mà người ấy đã cầu xin Đức Chúa Trời làm cho họ.

Đức tin là một đặc ân của Đức Chúa Trời ban cho loài người, là loài được tạo nên bằng hơi thở và theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, hầu cho loài người sẽ nhờ linh ân này mà đắc thắng những sự nghi ngờ cùng những sự gây sợ hãi cho xác thịt của loài người.

Chúng ta cần biết đức tin mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người hoạt động như thế nào ở trong lòng của những người tin Chúa và người tin Chúa cần phải làm gì để tận dụng được quyền năng của đức tin.

Chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời đã chép gì về tác dụng của đức tin liên quan đến sự thành công của những người tin Chúa khi họ phải đối diện với những nan đề mà loài người xác thịt luôn gặp phải.

Sáng thế ký 4:1-16: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thợ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao người giận, và cớ sao nét mặt người gằm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm người lắm; nhưng người phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em người, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến ta. Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sả, là đất đã há miệng chịu hút máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trông tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất. Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. Nay, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất này, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi cớ ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết. Ca-in bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va, và ở tại xứ Nốt, về phía đông của Ê-đên.

Ca-in đã sợ hãi khi thấy em của mình là A-bên dâng của lễ lên cho Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời nhậm, ấy là vì người đã để cho ma quỷ lừa dối mà lo sợ rằng: A-bên sẽ trở thành sự ngăn cản các phước hạnh của Đức Chúa Trời đến trên mình, vì thế cho nên dù Đức Chúa Trời đã cảnh cáo người về quyền lực của ma quỷ đang rình đợi người hành động phạm tội để cướp sự sống của người, nhưng sự lo lắng bởi tính ích kỷ trong Ca-in đã khiến Ca-in mất đức tin nơi Đức Chúa Trời công bình. Ca-in đã không tìm hiểu lý do nào khiến của lễ của mình dâng lên cho Đức Chúa Trời mà lại không được Ngài nhậm, để lần sau người sẽ dâng của lễ cho được Đức Chúa Trời nhậm lấy. Sự lo sợ trong lòng của Ca-in đã khiến cho linh ân đức tin mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người bị ngăn trở, bị hãm ép, không thể phân tích cho Ca-in hiểu được sự cai trị công bình của Đức Chúa Trời.

Khi tiếp nhận sự phán xét của Đức Chúa Trời, Ca-in đã gia thêm sự sợ hãi bởi án phạt mà Đức Chúa Trời đã phán với người và cũng bởi sự sợ hãi đó mà Ca-in tiếp tục hãm ép đức tin trên sự sống của người và của con cháu người trải các đời sau người.

Lê-méc là con cháu đời thứ sáu của Ca-in đã giữ sự sợ hãi đó trong lòng mà bỏ qua sự cai trị công bình của Đức Chúa Trời, nên người đã dùng sự báo thù để làm công cụ bảo vệ sự sống mình và dòng dõi mình.

Sáng thế ký 4:17-24: Đoạn, Ca-in ăn ở cùng vợ mình, nàng thọ thai và sanh được Hê-nóc; Ca-in xây một cái thành đặt tên là Hê-nóc, tùy theo tên con trai mình. Rồi, Hê-nóc sanh Y-rát; Y-rát sanh Nê-hu-đa-ên; Nê-hu-đa-ên sanh Mê-tu-sa-ên; Mê-tu-sa-ên sanh Lê-méc. Lê-méc cưới hai vợ; một người tên là A-đa, một người tên là Si-la. A-đa sanh Gia-banh; Gia-banh là tổ phụ của các dân ở trại và nuôi bầy súc vật. Em người là Giu-banh, tổ phụ của những kẻ đánh đàn và thổi sáo. Còn Si-la cũng sanh Tu-banh-Ca-in là người rèn đủ thứ khí giới bén bằng đồng và bằng sắt. Em gái của Tu-banh-Ca-in là Na-a-ma. Lê-méc bèn nói với hai vợ mình rằng: Hỡi A-đa và Si-la! hãy nghe tiếng ta; Này, vợ Lê-méc hãy lắng tai nghe lời ta: Ủ! Ta đã giết một người, vì làm thương ta, Và một người trẻ, vì đánh sưng bầm ta. Nếu Ca-in được bảy lần báo thù, Lê-méc sẽ được bảy mươi bảy lần báo oán.

Khi người ta quên Đức Chúa Trời thì người ta sẽ tìm lấy cho mình các phương cách để tự bảo vệ và tự bênh vực mình, đó là người ta phải tạo cho mình sức mạnh bằng các thứ khí giới và dùng chiến tranh để đánh hạ kẻ thù nghịch mình, hoặc đánh hạ những kẻ mà người ta nghĩ đó sẽ là sự ngăn trở sự sống mình.

Người có đức tin nơi Đức Chúa Trời thì sẽ không làm những sự như vừa nêu trên, nhưng họ sẽ phó thác sự sống mình trong tay của Đức Chúa Trời.

Rô-ma 12:14-21: Hãy chúc phước cho kẻ bắt bớ anh em; hãy chúc phước, chớ nguyên rủa. Hãy vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc. Trong vòng anh em phải ở cho hiệp ý nhau; đừng ước ao sự cao sang, nhưng phải ưa thích sự khiêm nhường. Chớ cho mình là khôn ngoan. Chớ lấy ác trả ác cho ai; phải chăm tìm điều thiện trước mặt mọi người. Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người. Hỡi kẻ rất yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời; vì có chép lời Chúa phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng. Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn; có khát, hãy cho uống; vì làm như vậy, khác nào mình lấy những than lửa đỏ mà chất trên đầu người. Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.

Vì đức tin đến bởi sự người ta nghe, là khi người ta được nghe Lời của Đức Chúa Trời rao giảng ra cách rõ ràng và hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa và đó là nguyên tắc làm thế nào để đức tin của người ta được gây dựng và được nuôi dưỡng.

Kể từ khi loài người bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, sự sáng trong lòng của loài người đã không còn đủ sức mạnh để soi sáng tâm trí của người ta nữa, nhưng tùy theo hoàn cảnh của cuộc sống mà người ta hoặc còn nhớ đến Đức Chúa Trời hoặc là quên Đức Chúa Trời. Vậy nên Đức Chúa Trời đã dõi theo loài người và Ngài đã tìm kiếm trong loài người xem ai là người có lòng tìm kiếm Ngài, để qua những người đó mà Đức Chúa Trời dắt dẫn, dạy dỗ loài người trở lại với Ngài để được cứu rỗi.

Kinh-Thánh cho chúng ta biết những người như A-bên, Hê-nóc rồi tới Nô-ê ... là những người đã được Đức Chúa Trời xưng là công bình bởi đức tin của họ, và kế hoạch cứu chuộc loài người của Đức Chúa Trời đã được chọn trên Áp-ram, là người đã có đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là Áp-ra-ham đã nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời mà tin.

Sáng thế ký 15:1:6: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối

nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: **Nầy, Chúa làm cho tôi tuyệt-tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người dâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người.**

Đức tin của Áp-ram được phục hồi sau khi người được nghe tiếng của Đức Giê-hô-va phán với tâm linh của mình, nhưng đức tin của Áp-ram vào thời điểm đó chưa có việc làm, nghĩa là chưa có cơ hội để vận dụng đức tin của mình để vượt qua được những hạn chế từ kinh nghiệm sống của xác thịt, vì thế cho nên khi Áp-ra-ham nghe lời bàn của Sa-rai vợ mình nói về vấn đề con cái, người đã không biết nhờ cậy Đức Chúa Trời để khiến cho vợ mình có thể sanh sản, dù người đã tin rằng mình vẫn có khả năng sanh con, bởi Áp-ra-ham tin Lời Đức Giê-hô-va đã phán với người rằng: **nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người.**

Đây là một bài học cho loài người chúng ta, vì người ta vốn hay nghĩ tới chính mình mà lại không nghĩ tới người khác và đó là lý do khiến cho người ta hãm ép Nước Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời đã phán với người chồng thì chắc hẳn sự sanh sản con cái cho người chồng sẽ được làm qua người vợ nữa, vì người nam không thể tự mình sanh ra con cái được.

Sáng thế ký 16:1-4: **Vả, Sa-rai, vợ của Áp-ram, vẫn không sanh con; nàng có một con đòi Ê-díp-tô, tên là A-ga. Sa-rai nói cùng Áp-ram rằng: Nầy, Đức Giê-hô-va đã làm cho tôi son sẻ, vậy xin ông hãy lại ăn ở cùng con đòi tôi, có lẽ tôi sẽ nhờ nó mà có con chẳng. Áp-ram bèn nghe theo lời của Sa-rai. Sau khi Áp-ram đã trú ngụ mười năm tại xứ Ca-na-an, Sa-rai, vợ người, bắt A-ga, là con đòi Ê-díp-tô mình, đưa cho chồng làm hầu. Người lại cùng con đòi, thì nàng thọ thai. Khi con đòi thấy mình thọ thai, thì khinh bỉ bà chủ mình.**

Lời nói của Sa-rai đã tác động tới kinh nghiệm sống của xác thịt Áp-ram nên người đã quên rằng Đức Chúa Trời có quyền khiến cho vợ mình sanh sản được, vì thế cho nên Áp-ram đã nghe theo lời của vợ mình mà ăn nằm với con đòi A-ga. Sự lo lắng về dòng dõi kế nghiệp mình đã khiến cho Áp-ram không sử dụng đức tin của mình để cầu xin Đức Chúa Trời khiến cho vợ mình sanh sản, nên người đã hành động theo cách của xác thịt.

Áp-ram là người đầu tiên được Đức Chúa Trời chọn để thiết lập Giao-ước cho sự cứu chuộc loài người vì thế cho nên tự Áp-ram chưa nhận biết cách làm thế nào để cho Lời hứa của Đức Chúa Trời được ứng nghiệm cho mình và người chưa biết sử dụng đức tin để khiến cho Lời Đức Chúa Trời được hoàn thành trên cuộc đời của mình, ấy là vì Đức Chúa Trời đã chọn Áp-ram để làm một mẫu mực của một người biết sử dụng và làm thế nào để huy động khả năng của đức tin (*linh ân của Đức Chúa Trời*) trên các nhu cầu của sự sống mình. Chúng ta hãy chú ý vào các bước trong kế hoạch của Đức Chúa Trời để gây dựng đức tin cho Áp-ram và bài học này sẽ giúp ích cho cuộc sống của người tin Chúa trong sự gây dựng đức tin của mình trên nền tảng của Lời Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 17:1-27: **Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; ngươi hãy đi ở trước mặt ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, làm cho dòng dõi ngươi thêm nhiều quá bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Nầy, phần ta đây, ta đã lập giao ước cùng ngươi; vậy ngươi sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi ngươi là Áp-ram nữa, nhưng tên ngươi sẽ là Áp-ra-ham, vì ta đặt ngươi làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho ngươi sanh sản rất nhiều, làm cho ngươi thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi ngươi mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, và cùng hậu tự ngươi trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho ta làm Đức Chúa Trời của ngươi và của dòng dõi ngươi. Ta sẽ cho ngươi cùng dòng dõi ngươi xứ mà ngươi đang kiều ngụ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần ngươi cùng dòng dõi ngươi, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của ta. Mỗi người nam trong vòng các ngươi phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các ngươi phải giữ, tức giao ước lập giữa ta và các ngươi, cùng dòng dõi sau ngươi. Các ngươi phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa ta cùng các ngươi. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các ngươi, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc**

về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra. Áp-ra-ham bèn sấp mình xuống đất, cười và nói thầm rằng: Hồ dễ người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chăng? Còn Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao? Áp-ra-ham thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chớ chi Ích-ma-ên vẫn được sống trước mặt Ngài! Đức Chúa Trời bèn phán rằng: Thật vậy, Sa-ra vợ người, sẽ sanh một con trai, rồi người đặt tên là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước cùng nó, để làm giao ước đời đời cho dòng dõi của nó. Ta cũng nhậm lời người xin cho Ích-ma-ên. Nay, ta ban phước cho người, sẽ làm cho người sanh sản và thêm nhiều quá bội; người sẽ là tổ phụ của mười hai vị công-hầu, và ta làm cho người thành một dân lớn. Nhưng ta sẽ lập giao ước ta cùng Y-sác, độ khoảng này năm tới Sa-ra phải sanh cho người. Khi Đức Chúa Trời đã phán xong, thì Ngài từ Áp-ra-ham ngự lên. Chính ngày đó, Áp-ra-ham bắt Ích-ma-ên, con trai mình, và hết thấy các người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua về, mà làm phép cắt bì cho, y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn. Và, khi Áp-ra-ham chịu phép cắt bì, thì đã được chín mươi chín tuổi; còn Ích-ma-ên, con người, khi chịu phép cắt bì, thì được mười ba tuổi. Cũng trong một ngày đó, Áp-ra-ham và Ích-ma-ên chịu phép cắt bì, và mọi người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, đồng chịu phép cắt bì với người.

Ngay vào thời điểm này, Áp-ram vẫn còn nghi ngờ về khả năng sanh con của mình và của Sa-rai, vợ người, nên người đã cười thầm khi nghe Đức Chúa Trời phán rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra. Áp-ra-ham bèn sấp mình xuống đất, cười và nói thầm rằng: Hồ dễ người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chăng? Còn Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao?

Chính vì sự hiểu không đúng như ý Đức Chúa Trời đã phán nên Áp-ram đã xin Đức Chúa Trời ban phước cho Ích-ma-ên, vì nghĩ rằng con trai đó sẽ kế nghiệp mình: **Áp-ra-ham thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chớ chi Ích-ma-ên vẫn được sống trước mặt Ngài!**

Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch giúp cho Áp-ram vượt qua giới hạn của sự toan tính theo cách của xác thịt loài người, tức là giải thoát người khỏi kinh nghiệm của loài người xác thịt khi người ta nhìn vào chính xác thịt mình để toan định mọi sự, đó là Đức Chúa Trời gieo Lời của Ngài vào lòng của Áp-ram và đổi tên cho người và cho Sa-rai, vợ người, hầu cho trong cuộc sống hằng ngày, Lời của Đức Chúa Trời sẽ luôn được nhắc đến qua việc người ta sẽ gọi Áp-ram là Áp-ra-ham và Sa-rai là Sa-ra. Việc gọi tên giống như một công việc gieo hạt giống liên tục cho mỗi ngày vậy và khi người ta gọi tên Áp-ra-ham và Sa-ra, thì Áp-ra-ham và Sa-ra lại nhớ đến giao ước của Đức Chúa Trời và đó là lương thực nuôi dưỡng đức tin của Áp-ra-ham và Sa-ra vậy.

Đức Chúa Trời biết rõ lượng đức tin của người ta và khi nào lượng đức tin của người ta đủ để cho công việc của Ngài được thi hành, thì bấy giờ điều Đức Chúa Trời đã hứa đó mới được thể hiện ra. Đức Chúa Trời biết rõ Áp-ra-ham và Sa-ra vẫn chỉ nhớ đến điều mà Đức Chúa Trời đã hứa chứ họ dường như không tin điều đó sẽ xảy ra, nên Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ của Ngài đến với Áp-ra-ham và Sa-ra để giúp cho họ có đức tin cho công việc mà Đức Chúa Trời đã hứa được ứng nghiệm.

Sáng thế ký 18:1-19: Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ra-ham nơi lùm cây dễ bọp của Mam-rê, đang khi ngồi nơi cửa trại lúc trời nắng ban ngày. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, thấy ba người đứng trước mặt. Vừa khi thấy, bèn bắt từ cửa trại chạy đến trước mặt ba người đó, sấp mình xuống đất, và thưa rằng: Lạy Chúa, nếu tôi được ớn trước mặt Chúa, xin hãy ghé lại nhà kẻ tôi tớ Chúa, đừng bỏ đi luôn. Xin các đấng hãy cho phép người ta lấy chút nước rửa chân các đấng, và xin hãy nằm nghỉ mát dưới cội cây này. Tôi sẽ đi đem một miếng bánh cho các đấng ăn vững lòng, rồi sẽ dời gót lên đường; vì cơ ấy, nên mới quá bộ lại nhà kẻ tôi tớ các đấng vậy. Các đấng phán rằng: Hãy cứ việc làm như người đã nói. Đoạn, Áp-ra-ham lật đặt vào trại đến cùng Sa-ra mà rằng: Hãy mau mau lấy ba đấu bột lọc nhồi đi, rồi làm bánh nhỏ. Áp-ra-ham bèn chạy lại bầy, bắt một con bò con ngon, giao cho đầy tớ mau

mau nấu dọn; rồi lấy mỡ sữa và sữa cùng con bò con dê nấu xong, dọn ngay trước mặt các đấng; còn người thì đứng hầu trước mặt, dưới cội cây. Vậy các đấng đó bèn ăn. Các đấng hỏi Áp-ra-ham rằng: Sa-ra, vợ ngươi, ở đâu? Đáp rằng: Kìa, nàng ở trong trại kia. Một đấng nói rằng: Trong độ một năm nữa, ta sẽ trở lại đây với ngươi không sai, và chừng đó, Sa-ra, vợ ngươi, sẽ có một con trai. Sa-ra ở nơi cửa trại sau lưng đấng đó, nghe các lời nầy. Và, Áp-ra-ham cùng Sa-ra đã già, tuổi tác đã cao; Sa-ra không còn chi nữa như thế thường người đàn bà. Sa-ra cười thầm mà rằng: Già như tôi thế nầy, để còn được điều vui đó sao? Còn chúa tôi cũng đã già rồi! Đức Giê-hô-va phán hỏi Áp-ra-ham rằng: Có sao Sa-ra cười như vậy mà rằng: Có quả thật rằng tôi già đến thế nầy lại còn sanh sản chăng? Há có điều chi Đức Giê-hô-va làm không được chăng? Đến kỳ đã định, trong một năm nữa, ta sẽ trở lại cùng ngươi, và Sa-ra sẽ có một con trai. Vì Sa-ra sợ, nên chối mà thưa rằng: Tôi có cười đâu! Nhưng Ngài phán rằng: Thật ngươi có cười đó! Các đấng đều đứng dậy mà đi, ngó về phía, Sô-đôm. Áp-ra-ham cũng theo để tiễn bước các đấng. Đức Giê-hô-va phán rằng: Lẽ nào ta giấu Áp-ra-ham điều chi ta sẽ làm sao? vì Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước. Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.

Các thiên sứ của Đức Giê-hô-va đã phán chính xác về thời gian mà Đức Chúa Trời sẽ làm thành điều Ngài đã hứa cho Áp-ra-ham, dù rằng Sa-ra vẫn không tin điều đó sẽ xảy ra. Đây là một nguyên tắc mà những người tin Chúa phải nhận biết và tôn trọng, đó là không được phép khinh để các lời tiên tri và không được phép nghi ngờ quyền phép của Đức Chúa Trời, dù những sự mà Lời Đức Chúa Trời đã phán đó dường như là không thể khả thi đối với xác thịt của loài người, vì như Đức Chúa Jê-sus đã phán: **Sự chi người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được.** (Lu-ca 18:27)

Sáng thế ký 21:1-7: Đức Giê-hô-va đến viếng Sa-ra, theo như lời Ngài đã phán, và làm cho nàng như lời Ngài đã nói. Sa-ra thọ thai, sanh một con trai cho Áp-ra-ham trong khi tuổi đã già, đúng kỳ Đức Chúa Trời đã định. Áp-ra-ham đặt tên đứa trai mà Sa-ra đã sanh cho mình là Y-sác. Đúng tám ngày, Áp-ra-ham làm phép cắt bì cho Y-sác theo như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn. Và, khi Y-sác ra đời, thì Áp-ra-ham đã được một trăm tuổi. Sa-ra nói rằng: Đức Chúa Trời làm cho tôi một việc vui cười; hết thấy ai hay được cũng sẽ vui cười về sự của tôi. Lại nói rằng: Há ai dám nói với Áp-ra-ham rằng Sa-ra sẽ cho con bú ư? vì tôi đã sanh một đứa trai trong lúc người già yếu rồi.

Khi Áp-ra-ham đã kinh nghiệm được quyền phép của Đức Chúa Trời đã được ứng nghiệm y như Lời Ngài đã phán, thì bấy giờ đức tin của Áp-ra-ham liền được nâng cao hơn, giúp người tin chắc hết thấy mọi sự mà Đức Chúa Trời đã phán thì Ngài có quyền làm cho trọn những sự đó.

Khi Đức Chúa Trời thấy lượng đức tin của Áp-ra-ham đã đủ để cho Lời Đức Chúa Trời được ứng nghiệm cho về một đồng dôi đồng như sao trên trời cho Áp-ra-ham, thì Ngài liền cho Áp-ra-ham một cơ hội để người sẽ nhờ đó mà có được một đồng dôi như Đức Chúa Trời đã phán.

Sáng thế ký 22:1-19: Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: **Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây.** Đức Chúa Trời phán rằng: **Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho.** Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lửa, đem hai đày tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy. Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nường mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, thì nói cùng hai kẻ đày tớ rằng: **Hãy ở lại đây với con lừa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dâng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người.** Áp-ra-ham lấy củi về của lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa và dao trong tay, và cả hai cha con đồng đi. Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình rằng: **Hỡi Cha! Người đáp: Con ơi! cha đây.** Y-sác nói: **Củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có dâng làm của lễ thiêu?** Áp-ra-ham rằng: **Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn lấy chiên con dâng dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi.** Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao đặng giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: **Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây.** Thiên sứ phán rằng: **Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại**

đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cố không tiếc với ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nhượng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cố ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sấm sấn. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người, thì ta lấy chính mình ta mà thế rằng: sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo lời dặn ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước. Đoạn Áp-ra-ham trở về nơi hai người đầy tớ; họ đứng dậy, đồng nhau đi về Bê-e-Sê-ba. Áp-ra-ham cứ ở tại Bê-e-Sê-ba.

Nhờ lượng đức tin có trong lòng mình mà Áp-ra-ham đã vượt qua được sự thử thách mà nếu điều này xảy ra trước đó, chắc Áp-ra-ham đã không thể vượt qua, vì người đã từng nghĩ rằng với tuổi già của xác thịt mình như vậy thì làm thế nào có thể sanh được con cái nữa, vậy thì làm thế nào người có thể dâng đứa con một yêu dấu đó là của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời mà mắt người ta không thể thấy được.

Khi lượng đức tin trong người ta đã có đủ thì người ta sẽ thắng được sự sợ hãi của tâm trí xác thịt mình.

Người cai nhà hội tên là Giai-ru đã nghe Danh của Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét và người đã đến gặp Đức Chúa Jê-sus và trình dâng nhu cầu của mình lên cho Ngài: **Con gái tôi mới chết; xin Chúa đến, đặt tay trên nó, thì nó sẽ được sống.**

Giai-ru tin Chúa Jê-sus có thể chữa lành cho con gái của mình, nhưng lượng đức tin của Giai-ru chưa đủ để có thể giúp người giữ vững được đức tin khi người ta đến báo tin cho người biết rằng, con gái của người đã chết.

Lu-ca 8:49: Ngài còn đang phán, có kẻ ở nhà người cai nhà hội đến nói với người rằng: Con gái ông chết rồi; đừng làm phiền thầy chi nữa.

Theo kinh nghiệm của loài người xác thịt thì khi người bị bệnh nặng còn thở thì người ta còn hy vọng sự cứu chữa, nhưng khi người bệnh đó đã chết thì mọi sự đối với người đó coi như chấm dứt, vì người ta không tin người đã chết có thể sống lại. Vì thế cho nên những người nhà của Giai-ru đã đến báo tin cho Giai-ru hay rằng, con gái của người đã chết, vậy thì mời Chúa Jê-sus đến làm chi nữa! Theo cách nghĩ của loài người thì những lời đó không có gì sai cả, vì cả thế gian đều tin như vậy và nó đã luôn là như vậy trong cuộc sống của loài người thế gian.

Đức Chúa Jê-sus đã nghe được lời của người nhà Giai-ru nói, thì ngay lập tức, không để cho Giai-ru kịp mở miệng ra nói theo như những gì mà người nhà của mình đã nói, Đức Chúa Jê-sus phán với Giai-ru rằng: **Đừng sợ, hãy tin mà thôi, thì con người sẽ được cứu.**

Tại sao Chúa Jê-sus lại phán với người rằng: **đừng sợ** mà Ngài không nói một điều gì khác với người?

Đức Chúa Jê-sus là Con một của Đức Chúa Trời và Ngài với Đức Chúa Cha là một và chính Ngài đã tạo nên loài người theo như ý muốn của Đức Chúa Cha, nên Ngài biết rõ các nguyên tắc vận hành trong Nước Đức Chúa Trời.

Sự sợ hãi là một khả năng được Đức Chúa Trời ban cho các tạo vật có sự sống trong mình và khả năng này sẽ được gia thêm theo thời và tùy theo hoàn cảnh và môi trường sống mà khả năng đó được phát triển và trở nên nhạy bén với môi trường sống và hoàn cảnh sống của các tạo vật.

Các loài thú đồng đều được Đức Chúa Trời trang bị cho khả năng sợ hãi để chúng nhìn biết mọi sự chung quanh mà đề phòng những sự nguy hiểm cho sự sống của mình và tùy theo kinh nghiệm trong cuộc sống cùng những sự va chạm giữa các loài thú mà các tạo vật đó gia thêm sự sợ hãi để cảnh giác với các loài thú khác mạnh hơn chúng, để lo tự bảo tồn sự sống mình.

A-mốt 3:8: Khi sư tử gầm thét, thì ai mà chẳng sợ? Khi Chúa Giê-hô-va đã phán dạy, thì ai mà chẳng nói tiên tri?

Sự sợ hãi sẽ khiến cho loài người bị mất trí khôn, mất sự minh mẫn và trong thời điểm sự sợ hãi đang cai trị xác thịt thì người ta sẽ hành động theo sự suy nghĩ bột phát và hành động của người ta có thể sẽ đem lại hậu quả khôn lường.

Lần đầu tiên chữ **sợ (sợ hãi)** được chép xuống đó là:

Sáng thế ký 3:10: **A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. Sự sợ hãi này khiến cho A-đam và Ê-va quên hoàn toàn quyền phép toàn tri của Đức Chúa Trời và khiến họ phạm tội khinh để quyền tể trị của Đức Chúa Trời trên chính họ.**

Để Áp-ram vững lòng tin, Đức Chúa Trời đã khuyến cáo người chớ sợ hãi, vì Ngài biết nếu Áp-ram còn giữ sự sợ hãi trong mình thì người sẽ không thể vững lòng theo Ngài được và như vậy, kế hoạch của Đức Chúa Trời sẽ không thể thực thi qua người được.

Lần thứ hai chữ **sợ hãi** được chép xuống trong Kinh-Thánh, đó là:

Sáng thế ký 15:1-4: **Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người.**

Đức Chúa Trời phán với điều đang hành động chế ngự trong tư tưởng, sự suy nghĩ của Áp-ra-ham, đó là sự sợ hãi. Chính sự sợ hãi đã khiến cho Áp-ram nghi ngờ khả năng sanh sản của chính mình mà bỏ qua sự tin vào quyền phép của Đức Chúa Trời.

Lần thứ ba, chữ **sợ hãi** được chép xuống đó là khi Sa-ra, vợ của Áp-ra-ham, vì sợ mà chối rằng mình đã không cười, mà quả thật Sa-ra đã cười khi nghe thiên sứ nói rằng mình sẽ sanh con.

Sáng thế ký 18:15: **Vì Sa-ra sợ, nên chối mà thưa rằng: Tôi có cười đâu! Nhưng Ngài phán rằng: Thật người có cười đó! Sự sợ hãi này khiến cho Sa-ra trở thành kẻ nói dối.**

Các chữ **sợ** hoặc **sợ hãi** trên đều là chữ **סָרָה**- yare, số 3372 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Kinh khủng, khiếp đảm, sợ hãi, hoảng sợ, kinh hãi;**

Sáng thế ký 19:29-38: **Vả, khi Đức Chúa Trời hủy diệt các thành nơi đồng bằng, tức là thành Lót ở, thì nhớ đến Áp-ra-ham, cứu Lót ra khỏi chốn phá tan đó. Lót ở Xoa thì sợ hãi, nên cùng hai con gái mình bỏ đó mà lên núi, ở trong một hang đá kia. Cô lớn nói cùng em mình rằng: Cha ta đã già, mà không còn ai trên mặt đất đến sánh duyên cùng ta theo như thế thường thiên hạ. Hè! chúng ta hãy phục rượu cho cha, và lại nằm cùng người, để lưu truyền dòng giống cha lại. Đêm đó, hai nàng phục rượu cho cha mình; nàng lớn đến nằm cùng cha; nhưng người chẳng hay lúc nào nàng nằm, lúc nào nàng dậy hết. Qua ngày mai, chị nói cùng em rằng: Này, đêm hôm qua ta đã nằm cùng cha rồi; hôm nay chúng ta hãy phục rượu cho cha nữa, rồi em hãy lại nằm cùng người, để lưu truyền dòng giống cha lại. Đêm đó, hai nàng lại phục rượu cho cha mình nữa, rồi nàng nhỏ thức dậy lại nằm cùng cha; nhưng người chẳng hay lúc nào nàng nằm, lúc nào nàng dậy hết. Vậy, hai con gái của Lót do nơi cha mình mà thọ thai. Nàng lớn sanh được một con trai, đặt tên là Mô-áp; ấy là tổ phụ của dân Mô-áp đến bây giờ. Người em cũng sanh đặng một con trai, đặt tên là Bèn-Am-mi; ấy là tổ phụ của dân Am-môn đến bây giờ.**

Sự sợ hãi khiến cho ông Lót mất đức tin vào quyền phép của Đức Chúa Trời nên người đã cùng hai con gái mình bỏ thành Xoa mà chạy trốn vào trong một hang đá. Hai con gái của Lót đã nghĩ rằng loài người đã bị huỷ diệt và chỉ còn họ với cha mình là Lót mà thôi, sự sợ hãi đó khiến họ nghĩ quẩn mà làm sự loạn luân để mong giữ nòi giống. Sự sợ hãi khiến họ quên Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên loài người và ban sự sống cho loài người.

Vì sợ hãi những người Ê-díp-tô sẽ giết hại mình vì có vợ đẹp nên cả Áp-ra-ham và Y-sác đều đã nói dối về vợ của mình, mà quên quyền tể trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật.

Sáng thế ký 12:10-13: **Bấy giờ, trong xứ bị cơn đói kém; sự đói kém ấy lớn, nên Áp-ram xuống xứ Ê-díp-tô mà kiêu ngạo. Khi hầu vào đất Ê-díp-tô, Áp-ram bèn nói cùng Sa-rai, vợ mình, rằng: Này, ta biết người là một người đàn bà đẹp. Gặp khi nào dân Ê-díp-tô thấy người, họ sẽ nói rằng: Ấy là vợ hấn đó; họ sẽ giết ta, nhưng để cho người sống. Ta xin hãy xưng người là em gái ta, hầu cho sẽ vì người**

mà ta được trọng đãi và giữ toàn mạng ta.

Sáng thế ký 26:6-11: Vậy, Y-sác ở tại Ghê-ra. Bởi nàng Rê-be-ca sắc-sảo dung nhan, nên khi dân xứ đó hỏi thăm vợ người, thì người đáp rằng: “Ấy là em gái tôi,” e (𐤍𐤒𐤕 - yare) khi nói: “Ấy là vợ tôi,” thì họ sẽ giết mình chẳng. (Bản Kinh-Thánh King James version chép: *And the men of the place asked him of his wife; and he said, She is my sister: for he feared (𐤍𐤒𐤕 - yare) to say, She is my wife; lest, said he, the men of the place should kill me for Rebekah; because she was fair to look upon.*) Và, người ngụ tại xứ đó cũng đã lâu; một ngày kia A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin, ngó ngang qua cửa sổ, thấy Y-sác đang giỡn chơi cùng Rê-be-ca, vợ người, bèn đòi Y-sác mà rằng: Quả thật là vợ người đó; sao có nói: Ấy là em gái tôi? Y-sác đáp rằng: Vì tôi có thối nói: Chớ khá vì nàng mà tôi phải bỏ mình. A-bi-mê-léc hỏi: Người làm chi cho chúng ta vậy? Ngộ có một người dân đến nằm cùng vợ người, người làm cho chúng ta phải phạm tội! A-bi-mê-léc bèn truyền lệnh cho cả dân chúng rằng: Kể nào động đến người này, hay là vợ người này, thì sẽ bị xử tử.

Khi người ta sợ hãi, người ta sẽ hành động theo bản năng của tinh thần người đã bị khủng bố, bấy giờ người ta sẽ trở nên hèn yếu, bạc nhược, đại dốt, ngu xuẩn, liều lĩnh trong sự mất tự chủ về lời nói, hành động và thái độ và những sự đó sẽ đem lại cho người ấy hậu quả xấu và khiến những người khác cũng vì thế mà bị liên lụy, như hiểu sai vấn đề, hiểu sai thông tin, dẫn đến các hậu quả khác gây tổn hại về thời gian, tiền của, huỷ phá danh dự, gây chiến tranh, gây sự chết... không thể lường hết được.

Vì Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Ta chỉ sự hằng sống ta mà thề, ta sẽ đãi các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói;**

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã bắt trời và đất làm chứng về việc Ngài đã ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và như vậy, các thiên sứ được nghe, ma quỷ được nghe các mạng lệnh này và các thế lực đó sẽ phải thi hành sự làm chứng về mọi lời mà người ta sẽ nói ra, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc sự sống hoặc sự chết. Chính vì Lời Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi, nên Đức Chúa Jêsus đã chặn ý tưởng của người cai nhà hội tên là Giai-ru trước khi người nói ra các lời thuộc về sự chết, qua việc Ngài phán với người rằng: **Đừng sợ, hãy tin mà thôi, thì con người sẽ được cứu.** Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Fear^{G5399} not: believe^{G4100} only^{G3440}, and she shall be made^{G4982} whole^{G4982}.** Chữ sợ chép trong câu 50 này, đó là chữ φοβέω- phobeo, số 5399 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Kinh khủng, khiếp đảm, sợ hãi, hoảng sợ, kinh hãi;**

Vì đứa con gái của Giai-ru là thuộc về Giai-ru và là sản nghiệp của người, vậy nên mọi lời nói ra từ miệng của Giai-ru liên quan đến sự sống và sự chết của con gái đó sẽ hoặc cung cấp cho thiên sứ của Đức Chúa Trời bảo vệ nó, hoặc là sẽ cung cấp cho ma quỷ quyền lực để khiến đứa con gái đó chết luôn.

Để khiến Áp-ram và Sa-rai có thể sanh sản con cái, Đức Chúa Trời đã đổi tên cho cả Áp-ram và Sa-rai, từ **cha cao quý (hữu danh vô thực)** thành **Áp-ra-ham-cha của nhiều dân tộc (hữu danh hữu thực)**. Từ Sa-rai là Kẻ cai trị, thống trị (**tiếm quyền**) thành Sa-ra (**bà giáo, công chúa, nữ hoàng**). Khi người ta gọi tên thì Áp-ra-ham sẽ trả lời, cũng vậy đối với Sa-ra và khi Áp-ra-ham hoặc Sa-ra thừa lại thì ấy là họ đã công nhận danh xưng đó (**uy quyền bốn tánh, sự tôn trọng**) đó là thuộc về mình và Đức Chúa Trời sẽ hợp pháp ban phước cho họ như Lời Ngài đã hứa, bởi vì danh xưng đó là ý muốn của Ngài đặt cho họ và vì họ tin nên họ chấp nhận, thì ý nghĩa của danh xưng đó sẽ được ứng nghiệm cho họ vậy.

Đối với Giai-ru cũng vậy, vì **Sống chết ở nơi quyền của lưỡi; Kể ai mộ nó sẽ ăn bông trái của nó** (Châm ngôn 18:21) nên Đức Chúa Jêsus đã ngăn dòng tư tưởng của Giai-ru, hầu cho người sẽ kịp giữ lại các ý tưởng tiêu cực kia lại, khiến nó không ra khỏi môi miệng mình và đó là một nguyên tắc mà Đức Chúa Jêsus dạy chúng ta khi làm chứng Đạo phải biết hướng dẫn những người mới tin Chúa cách cầu nguyện như thế nào cho được nhậm vậy.

Ma-thi-ơ 9:23-25: Khi Đức Chúa Jêsus đến nhà người cai nhà hội, thấy bọn thối sáo, và chúng làm om sòm, thì phán rằng: Các người hãy lui ra; con gái nhỏ này chẳng phải chết đâu, nhưng nó ngủ. Chúng nghe thì chê cười Ngài. Bọn đó đã bị đuổi ra rồi, Ngài bèn vào, cầm lấy tay đứa gái, thì nó liền chỗi dậy.

Những người nhà của Giai-ru đang làm công việc của tang lễ và như vậy, những người đó đã tin rằng đứa con gái đó đã chết rồi và họ đang làm hủ tục của đám tang và quyền lực của sự chết đang được củng cố và nếu không được chặn lại, thân thể xác thịt của đứa con gái đó sẽ phải bị đem đi chôn. Thần linh của sự chết đang hành động trên thân thể xác thịt của những người thổi sáo, thổi kèn đám tang.

Đức Chúa Jê-sus liền đuổi bọn người đó ra khỏi nhà của Giai-ru, vì quyền lực của sự chết đang ở thân thể xác thịt và tâm trí của những người đó. Chúa Jê-sus phán rằng: **Các người hãy lui ra; con gái nhỏ này chẳng phải chết đâu, nhưng nó ngủ.**

Trước khi Đức Chúa Jê-sus hành động phục hồi sự sống cho đứa con gái của Giai-ru, Ngài phán các lời trên và đó là hạt giống của sự sống được gieo vào trong lòng của Giai-ru và những người đang được ở trong nhà, nơi đứa con gái đó đang nằm. Lời Chúa gây dựng đức tin, gia thêm sự trông cậy và phá huỷ những sự nghi ngờ trong lòng của Giai-ru và theo Lời Đức Chúa Trời đã chép rằng: **Sống chết ở nơi quyền của lưỡi; Kẻ ái mộ nó sẽ ăn bông trái của nó**, nên Lời Chúa Jê-sus đã phán đó phải được ứng nghiệm, bởi vì Đức Chúa Cha đã ban quyền phép cho Ngài cai trị mọi loài xác thịt, như Chúa Jê-sus đã phán.

Giăng 5:25-26: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy.**

Ma-thi-ơ 9:25: **Bọn đó đã bị đuổi ra rồi, Ngài bèn vào, cầm lấy tay đứa gái, thì nó liền chỗi dậy.**

Lu-ca 8:51-56: **Khi đến nhà, Ngài chỉ cho Phi-e-rô, Gia-cô, Giăng, và cha mẹ con ấy vào cùng Ngài. Ai nấy đều khóc lóc than vãn về con đó. Nhưng Ngài phán rằng: Đừng khóc, con này không phải chết, song nó ngủ. Họ biết nó thật chết rồi, bèn nhạo báng Ngài. Nhưng Đức Chúa Jê-sus cầm lấy tay con ấy, gọi lớn tiếng lên rằng: Con ơi, hãy chỗi dậy! Thần linh bèn hoàn lại, con ấy chỗi dậy liền; rồi Ngài truyền cho nó ăn. Cha mẹ nó lấy làm lạ; nhưng Ngài cấm nói lại sự xảy ra đó với ai.**

Đức Chúa Jê-sus gọi đứa bé gái đó chỗi dậy, vì nó đang ngủ. Lời Chúa mang quyền phép của sự sống lại và sự sống, nên như Lời Chúa đã phán rằng: **khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy.**

Vì Chúa Jê-sus đã phán và Lời của Ngài mang quyền phép của sự sống lại và sự sống và chính Ngài cầm quyền trên mọi sự, vậy nên Chúa phán nó đang ngủ, thì con gái đó sẽ được hưởng y như Lời Chúa đã phán vậy. Vì nó đang ngủ, nên khi Chúa Jê-sus cầm đến tay nó thì nó liền tỉnh ra và ngồi dậy, y như Ngài đã phán trước vậy.

Chúa Jê-sus không muốn những người trong nhà của Giai-ru nói lại những sự đã xảy ra đó với những người khác là vì Chúa Jê-sus biết họ còn nghi ngờ, chưa thật sự có đức tin vào quyền phép của Ngài, là Con một của Đức Chúa Trời, e rằng vì thiếu hiểu biết mà họ sẽ bị tác động của những người vô tín kia mà nói ra những lời vô tín chẳng.

Các nguyên tắc của Lời Chúa liên quan tới bài học này cần ghi nhớ:

Châm ngôn 18:21: **Sống chết ở nơi quyền của lưỡi; Kẻ ái mộ nó sẽ ăn bông trái của nó.**

Ma-thi-ơ 10:7-8: **Khi đi đường, hãy rao giảng rằng: Nước thiên đàng gần rồi. Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ. Các người đã được lãnh không thì hãy cho không.**

Giăng 5:21-27: **Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người.**

1 Giăng 4:15-18: **Ví bằng có ai xưng Đức Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời ở**

trong người, và người ở trong Đức Chúa Trời. Chúng ta đã biết và tin sự yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Đức Chúa Trời tức là sự yêu thương, ai ở trong sự yêu thương, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy. Này vì sao mà sự yêu thương được nên trọn vẹn trong chúng ta, hầu cho chúng ta được lòng mạnh bạo trong ngày xét đoán, ấy là Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế gian này. Quyết chẳng có điều sợ hãi trong sự yêu thương, nhưng sự yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi; vì sự sợ hãi có hình phạt, và kẻ đã sợ hãi thì không được trọn vẹn trong sự yêu thương.

VĂN-CHÂU
